

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2023

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Luân;

Bà Nguyễn Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Liêm- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Võ Trọng N, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: số C, Đ, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Kim N1, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: C redbud Lane H Hoa Kỳ;

Địa chỉ hiện nay: 502 Berry Ave #7 Hayward CA 94544.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2022, bản tự khai ngày 30/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Võ Trọng N trình bày:*

Ông và bà Hồ Thị Kim N1 chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh T. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp về quan điểm, lối sống, suy nghĩ, cũng như không có sự đồng cảm về mặt tinh thần.

Vì mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà không có cuộc sống hạnh phúc và ông bà đang ở trong tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài. Cho nên, ông yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: ông yêu cầu được ly hôn với bà Hồ Thị Kim N1.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về tài sản chung và nợ chung: ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai ngày 30/11/2022 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 30/11/2022, bị đơn bà Hồ Thị Kim N1 trình bày:*

- Về hôn nhân: bà thống nhất với lời trình bày của ông Bùi Võ Trọng N. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Võ Trọng N.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: Ông Bùi Võ Trọng N yêu cầu được ly hôn với bà Hồ Thị Kim N1 do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; bà Hồ Thị Kim N1 cũng đồng ý ly hôn với ông Bùi Võ Trọng N2. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Bùi Võ Trọng N và bà Hồ Thị Kim N1; về con chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận các đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí: ông Bùi Võ Trọng N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Bùi Võ Trọng N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Hồ Thị Kim N1 nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Bùi Võ Trọng N có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với bà Hồ Thị Kim N1. Bà Hồ Thị Kim N1 có quốc tịch Việt Nam và hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Ông Bùi Võ Trọng N và bà Hồ Thị Kim N1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Võ Trọng N và bà Hồ Thị Kim N1 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Bùi Võ Trọng N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Bùi Võ Trọng N và bà Hồ Thị Kim N1 xác lập quan hệ hôn nhân năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 03/03/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian thì đến năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không phù hợp về quan điểm, lối sống, suy nghĩ, cũng như không có sự đồng cảm về mặt tinh thần, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, hai bên không còn quan tâm lẫn nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Bùi Võ Trọng N xin ly hôn với bà Hồ Thị Kim N1 và bà Hồ Thị Kim N1 cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông Bùi Võ Trọng N.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Bùi Võ Trọng N và bà Hồ Thị Kim N1 đã phát sinh từ năm 2016, ông bà chung sống với nhau một thời gian thì đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không phù hợp về quan điểm, lối sống, suy nghĩ, cũng như không có sự đồng cảm về mặt tinh thần. Phía ông Bùi Võ Trọng N xin ly hôn bà Hồ Thị Kim N1, bà Hồ Thị Kim N1 có ý kiến cũng đồng ý ly hôn, nhận thấy tình cảm của ông bà đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ lại được. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Võ Trọng N và bà Hồ Thị Kim N1 là phù hợp theo Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Bùi Võ Trọng N và bà Hồ Thị Kim N1 thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Bùi Võ Trọng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 1 và 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Võ Trọng N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Võ Trọng N và bà Hồ Thị Kim N1.

2. Về con chung: Ghi nhận ông Bùi Võ Trọng N và bà Hồ Thị Kim N1 thống nhất trình bày không có; không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận ông Bùi Võ Trọng N và bà Hồ Thị Kim N1 thống nhất trình bày không có; không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Ông Bùi Võ Trọng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai số 0000429 ngày 05/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Bùi Võ Trọng N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Bà Hồ Thị Kim N1 cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Xuân Long